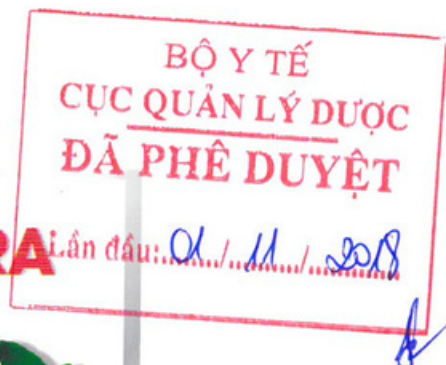


MẪU NHÃN SẢN PHẨM

1. Nhãn hộp



Thành phần: Mỗi viên nang chứa:

Cao khô lá Bạch quả (*Extractum Folii Ginkgo Siccus*) 120mg

(tương đương với không dưới 27,6mg Ginkgo flavonoid toàn phần)

Tá dược: vừa đủ 1 viên

Chỉ định:

Sử dụng rộng rãi cho người lớn và trẻ em trên 12 tuổi để phòng và điều trị các bệnh sau:

- Suy giảm trí nhớ, thiếu năng tuần hoàn não, hội chứng tiền đình. Suy tuần hoàn não, có các biểu hiện: Đau đầu, chóng mặt, mất ngủ, mất thăng bằng.
- Giảm chức năng não bộ: Giảm trí nhớ, suy nhược thần kinh.
- Người làm việc trí óc căng thẳng bị đau đầu, hoa mắt, chóng mặt, mệt mỏi.
- Rối loạn tuần hoàn ngoại biên: chứng đi cách hồi, hội chứng Raynaud, xanh tím đầu chi, hội chứng sau viêm tĩnh mạch.

Điều kiện bảo quản: Để nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng trực tiếp.

Tiêu chuẩn: TCCS

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG



Liều dùng, cách dùng:

- Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 1 viên/tần, ngày 1-2 lần

Uống sau bữa ăn hoặc theo chỉ định của bác sĩ. Thời gian sử dụng từ 4-12 tuần.

Riêng với bệnh nhân bị chứng đi cách hồi, xanh tím đầu chi thời gian sử dụng có thể kéo dài tới 24 tuần hoặc theo chỉ dẫn của bác sĩ.

Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với bất cứ thành phần của thuốc.
- Phụ nữ có thai và cho con bú, trẻ em dưới 12 tuổi.
- Bệnh nhân đang xuất huyết.
- Người đang bị nhồi máu pha cấp



SĐK:
Số lô sx:
NSX:
HD:

Cơ sở sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG
Số 102, Phố Chi Lăng, Phường Nguyễn Trãi, TP.Hải Dương, tỉnh Hải Dương

2. Nhãn vỉ



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tên thuốc: ^{Rx}TANOVIGIN EXTRA

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Để xa tầm tay trẻ em.

Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc.

1. Thành phần công thức thuốc:

Thành phần hoạt chất:	Hàm lượng
Cao khô lá Bạch quả (<i>Extractum Folii Ginkgo siccus</i>) (tương đương với không dưới 27,6mg Ginkgo flavonoid toàn phần)	120mg
Thành phần tá dược: (Dầu đậu nành, Dầu cọ, Sáp ong trắng, Gelatin, Glycerin, Lecithin, Titan dioxyd, Nipagin, Nipasol, Dung dịch Sorbitol 70%, Vanilin, Màu Green S)	vđ 1 viên

2. Dạng bào chế: Viên nang mềm, hình oval, màu xanh, bên trong chứa dịch thuốc màu nâu.

3. Chỉ định:

Sử dụng rộng rãi cho người lớn và trẻ em trên 12 tuổi để phòng và điều trị các bệnh sau:

- Suy giảm trí nhớ, thiếu năng tuần hoàn não, hội chứng tiền đình. Suy tuần hoàn não, có các biểu hiện: Đau đầu, chóng mặt, mất ngủ, mất thăng bằng.
- Giảm chức năng não bộ: Giảm trí nhớ, suy nhược thần kinh.
- Người làm việc trí óc căng thẳng bị đau đầu, hoa mắt, chóng mặt, mệt mỏi.
- Rối loạn tuần hoàn ngoại biên: chứng đi cách hồi, hội chứng Raynaud, xanh tím đầu chi, hội chứng sau viêm tĩnh mạch.

4. Cách dùng, liều dùng:

4.1. Liều dùng:

- Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: 1 viên/lần, ngày 1- 2 lần.

Thời gian sử dụng từ 4-12 tuần. Riêng với bệnh nhân bị chứng đi cách hồi, xanh tím đầu chi thời gian sử dụng có thể kéo dài tới 24 tuần hoặc theo chỉ dẫn của bác sỹ.

4.2. Cách dùng:

Uống sau bữa ăn hoặc theo chỉ định của bác sỹ.

5. Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với bất cứ thành phần của thuốc.
- Phụ nữ có thai và cho con bú, trẻ em dưới 12 tuổi.
- Bệnh nhân đang xuất huyết.
- Người đang bị nhồi máu pha cấp.



6. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

Thận trọng khi sử dụng cho bệnh nhân rối loạn đông máu, không dùng thay thế thuốc điều trị tăng huyết áp.

7. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Không dùng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú.

8. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:

Thuốc dùng được khi đang lái xe và vận hành máy móc.

9. Tương tác thuốc, tương kỵ của thuốc:

Không dùng đồng thời với thuốc cầm máu, thuốc chống đông, thuốc kháng tiểu cầu.

Do không có nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

10. Tác dụng không mong muốn của thuốc:

Nhẹ và hiếm gặp, thường do dùng lâu ngày: Rối loạn tiêu hóa, nhức đầu, buồn nôn, dị ứng da, có thể kéo dài thời gian chảy máu. Những hiện tượng này sẽ mất đi khi ngừng thuốc.

11. Quá liều và cách xử trí:

11.1. Quá liều:

Dùng liều quá cao có thể xảy ra ỉa chảy, buồn nôn, nôn mửa, kích ứng và bầm chôn.

11.2. Xử trí:

Tham vấn nhân viên y tế khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo.

12. Quy cách đóng gói:

Hộp 6 vỉ x 10 viên, kèm hướng dẫn sử dụng.

13. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:

Điều kiện bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng trực tiếp.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS.

14. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VITYT HẢI DƯƠNG

Đ/c: Số 102 phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

ĐT: 02203.853.848

Fax: 02203.853.848

TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Ngọc Anh